

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2024/HSST
Ngày: 30/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đinh Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Minh

Ông Quản Trường Giang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà:

Ông Hà Huy Hoàng, bà Trương Thùy Linh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/TLST - HS ngày 04/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/QĐXXST- HS ngày 16/5/2024 và các quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/HS-QĐHPT ngày 30/5/2024; quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/HS-QĐHPT ngày 21/6/2024; quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/HS-QĐHPT ngày 16/7/2024 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ ĐỨC L, sinh ngày 11/9/1995, tại Hà Nội; ĐKHKTT: Số I L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số A ngách A H, tổ A, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh H1. Tiền án: Bản án số 317/2011/HSST ngày 05/8/2011, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 11 năm tù về tội Giết người, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2011, ra trại ngày 31/8/2015; tiền sự: Ngày 26/12/2009, Công an phường Ô xử phạt vi phạm hành chính về tội Trộm cắp tài sản. Bắt quả tang ngày 16/5/2023. Tạm giữ từ ngày 16/5/2023, tạm giam từ ngày 25/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. BÙI THỊ THÙY D1, sinh ngày 24/12/1995, tại Phú Thọ; ĐKHKTT: Số C, tổ B T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi thuê hiện tại: P402,

số A H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức T và bà Nguyễn Thị H2, có 01 con sinh năm 2019. Tiền án: không; tiền sự: không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến ngày 01/4/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. TRẦN THỊ THÙY L2, sinh ngày 22/5/1996, tại Vĩnh Long; ĐKKHKT: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện tại: Số A, đường số A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H3 và bà Đặng Hoàng O, có 01 con sinh năm 2018. Tiền án: không. tiền sự: không. Bắt quả tang ngày 16/5/2023. Tạm giữ từ ngày 16/5/2023, tạm giam từ ngày 25/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức L: Ông Lê Đức T1, sinh năm 1965 - Luật sư, Văn phòng Luật sư L1 và Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Tầng C, số H T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Anh Nguyễn Đình Q**, sinh năm 2001

Nơi thường trú: P77 C8, khu tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi ở: Số 1/63 Lâm Hạ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Anh Dương Hoàng A**, sinh năm 1997

Nơi thường trú: Căn hộ 109 nhà A2, V11, khu tập thể Bộ C, phường V, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Anh Nguyễn Vũ T2**, sinh năm 2000

Nơi thường trú: 2M9 ngõ H phố N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Anh Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1996

Nơi thường trú: Số A ngõ G, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Q N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Anh Triệu Tiến V**, sinh năm 1991

Nơi thường trú: Tổ A, G L, phường M, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Chị Lưu Bích T3**, sinh năm 1984

Nơi thường trú: Số A P, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Số A ngõ A Đê T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Anh Vũ Quang C**, sinh năm 1987

Nơi thường trú: P304 Toà nhà N08B Khu đô thị M, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Anh Trần Ngọc H4**, sinh năm 1991

Nơi thường trú: T07 TimesCity, số D M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Anh Vũ Đức H5**, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Số E N, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Chị Hoàng Thị H6**, sinh năm 1998

Nơi thường trú: Xóm Đồng Bái, thị trấn Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ: 51 Nguyễn Ngọc D, phường Q, Đ, Hà Nội (vắng mặt)

- **Anh Phạm Thành T4**, sinh năm 1999

Nơi thường trú: Số 20, ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Số 20, Q100, Tổ 16, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (vắng mặt)

- **Anh Phan Trọng N1**, sinh năm 2000

Nơi thường trú: B B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Chị Lê Thị Thùy Đ**, sinh năm 1997

Nơi thường trú: Thôn Phước Thịnh, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi

Địa chỉ: Số 119 ngõ 101 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội (vắng mặt)

- **Chị Nguyễn Thị Huệ T5**, sinh năm 2002

Nơi thường trú: Ấp An Hòa, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

Địa chỉ: Số 18, ngõ 116 Miếu Đàm, Nam Từ Liêm, Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 16/5/2023, tổ công tác Công an phường H phối hợp với Đội CSĐTTP về ma túy - Công an quận H kiểm tra nhân hộ khẩu tại A H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại phòng 701 số A H có 19 người gồm: Bùi Thị Thùy D1; Trần Thị Thùy L2; Đỗ Đức L; Nguyễn Tuấn L3; Nguyễn Đình Q; Lê Thị Thùy Đ; Hoàng Thu H7; Dương Hoàng A; Nguyễn Vũ T2; Nguyễn Thanh T6; Triệu Tiến V; Phạm Thành T4;

Nguyễn Thị Huệ T5; Phan Trọng N1; Lưu Bích T3; Vũ Quang C; Bùi Đức H8; Nguyễn Hoài N; Trần Ngọc H4 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở công an phường H để làm rõ.

Thu giữ của Bùi Thị Thùy D1: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím kèm số thuê bao 0328945555, 0931714648.

Thu giữ của Trần Thị Thùy L2: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh kèm số thuê bao 0934468626.

Thu giữ của Đỗ Đức L: 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro màu xanh kèm số thuê bao 0982939339.

Thu giữ của Nguyễn Tuấn L3: 01 điện thoại di động Iphone 14 màu đen kèm số thuê bao 0973868688 và 01 điện thoại di động Iphone 14 màu tím kèm số thuê bao 0326399999.

Thu giữ của Trần Ngọc H4: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng kèm số thuê bao 0947756666.

Thu giữ của Lưu Bích T3: 01 điện thoại di động Iphone 12 pro màu vàng kèm số thuê bao 0943685858.

Thu giữ của Dương Hoàng A: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím kèm số thuê bao 0826141997.

Thu giữ của Nguyễn Vũ T2: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu đen kèm số thuê bao 0828628886.

Thu giữ của Bùi Đức H8: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím kèm số thuê bao 0982223234.

Thu giữ của Hoàng Thị H6: 01 điện thoại di động Iphone màu tím kèm số thuê bao 0982223234.

Thu giữ của Nguyễn Đình Q: 01 điện thoại di động Iphone màu đen kèm số thuê bao 0944906666, 0369187702.

Thu giữ của Phạm Thành T4: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng kèm số thuê bao 0922968866.

Thu giữ của Phan Trọng N1: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh kèm số thuê bao 0393393232.

Thu giữ của Triệu Tiến V: 01 điện thoại di động Iphone màu ghi kèm số thuê bao 0868384691.

Thu giữ của Nguyễn Hoài N: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh.

Thu giữ của Lê Thị Thùy D: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng kèm số thuê bao 0878616666.

Thu giữ của Nguyễn Thị Huệ T5: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu đen kèm số thuê bao 0342229929.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy xác định: Trần Thị Thùy L2, Đỗ Đức L, Nguyễn Tuấn L3, Nguyễn Thị Huệ T5, Lưu Bích T3, Vũ Quang C, Bùi Đức H8, Nguyễn Hoài N, Dương Hoàng A, Nguyễn Vũ T2 dương tính với Methamphetamine, MDMA và Ketamine; Bùi Thị Thùy D1, Nguyễn Đình Q, Trần Ngọc H4 dương tính với Methamphetamine, MDMA; Nguyễn Thanh T6, Triệu Tiến V dương tính với MDMA; Lê Thị Thùy D2 dương tính với MDMA, Ketamine; Hoàng Thị H6 dương tính với Ketamine; Phạm Thành T4 dương tính với Methamphetamine, MDMA và THC; Phan Trọng N1 dương tính với Methamphetamine, MDMA, Ketamine và THC.

Khám xét khẩn cấp phòng 701 tại số nhà A H từ khoảng 12 giờ 31 phút đến 12 giờ 35 phút ngày 15/5/2023 xác định: Tại thời điểm này, có D1, Nguyễn Tuấn L3, Lưu Bích T3, Dương Hoàng A và Nguyễn Đình Q. Sau đó, có thêm Đỗ Đức L, Triệu Tiến V, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Vũ T2 vào phòng.

Tại bản kết luận giám định số 3192A/KL-KTHS ngày 24/5/2023 của Phòng K - Công an thành phố H, bản kết luận giám định số 3288/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng K - Công an thành phố H, bản kết luận giám định số 8639/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của V1 - Bộ C1 kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trên mặt 01 đĩa thủy tinh đường kính 25cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,160 gam

- 01 tàu hút tự tạo có dính ma túy loại Ketamine

- Chất bột màu hồng bên trong 02 túi ni lông màu đen bên ngoài có chữ “Fruit Punch” đều là ma túy loại Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam, tổng khối lượng là 11,710 gam (Hàm lượng MDMA, Methamphetamine và N2 là 1,29%; 0,11% và 0,03%)

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy Ketamine, khối lượng 2,170 gam

- Chất bột màu trắng bên trong 03 gói ni lông có in chữ “CAMELLIA” đều có ma túy loại Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam, khối lượng: 18,310 gam (Hàm lượng MDMA, Methamphetamine và Nimetazepam trong 14,400 gam mẫu kí hiệu số 02 gửi giám định lần lượt là 18,58%; 1,28% và 5,41%)

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi ni lông là Cần sa, khối lượng: 3,860 gam

- 01 cối xay hình trụ màu xanh có dính Cần sa

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông có in chữ “Chanel” là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 23,190 gam

Tại Cơ quan điều tra, **Bùi Thị Thùy D1** khai: D1 hiện đang thuê phòng 402 tại số nhà A H, phường H, quận H, Hà Nội từ tháng 9/2022. Sáng 14/5/2023, D1 cùng với Trần Ngọc H4, Trần Thị Thùy L2, Vũ Quang C bàn bạc đến nhà D1 thuê, để chơi và mua ma túy sử dụng. Khoảng 07 giờ cùng ngày, D1 liên hệ với một đối tượng bán ma túy tên “Trần Nam Anh” qua ứng dụng nhắn tin N3 và hỏi mua 02 gói ma túy “nước vui” (loại có tên “DEAD POOL”) và “nửa uồn” ma túy Ketamine “kim tuyến”. Đối tượng đồng ý bán, thỏa thuận giá là 20.500.000 đồng. D1 đồng ý mua và chuyển tiền từ số tài khoản cá nhân của D1 đến số tài khoản 181940606666, ngân hàng TMCP K1 (T9) của đối tượng, hẹn giao ma túy đến nhà D1. Khoảng 30 phút sau, một người đàn ông gọi cho D1 báo có đồ giao đến và để đồ trong thang máy, D1 lấy túi đồ bên trong có một hộp kem trắng da, bên trong hộp kem trắng da có 02 gói ma túy “nước vui” DEAD POOL màu đen, 01 túi ni lông chứa ma túy Ketamine. Sau đó, D1 pha 02 (hai) gói ma túy cùng với nước tăng lực cho ra bát để mọi người sử dụng. D1, Thùy L2, C, H4 đều sử dụng số ma túy Dương pha. Thùy L2 lấy và bỏ một ít ma túy Ketamine ra đĩa và tờ tiền để xào, dùng ống hút nhựa mời mọi người sử dụng (tất cả mọi người đều sử dụng ma túy Ketamine). Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/5/2023, Nguyễn Tuấn L3 gọi cho D1 để hỏi mượn phòng, D1 hiểu là tìm phòng cho Tuấn L3 và những người khác sử dụng ma túy. D1 đang cầm chìa khóa phòng 701 (là của chị Nguyễn Ánh L4 L4 thuê) nhưng chị L4 đang đi vắng, phòng không có người nên D1 sắp xếp cho nhóm Tuấn L3 ở phòng 701. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn L3 cùng vài người bạn đến, D1 mở cửa phòng 701 cho mọi người vào rồi quay về phòng 402. Chiều cùng ngày, C quay lại phòng 402 cùng D1. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, D1 lên phòng 701. Tại đây, C gọi điện thoại cho D1. Tuấn L3 biết C đang gọi cho D1 nên cầm điện thoại của D1 nói chuyện với C rủ mọi người gồm D1, C, H4, Thùy L2 lên phòng 701 sử dụng ma túy cùng mọi người. Sau khi nhóm của Thùy L2 lên thì phòng 701 có khoảng gần 20 người. Tại đây mọi người sử dụng ma túy “nước vui” và ma túy Ketamine, D1 chỉ sử dụng ma túy “nước vui”. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 16/5/2023, lực lượng Công an vào yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra lực lượng Công an phát hiện ma túy trong phòng nên đã tiến hành lập biên bản rồi sau đó đưa D1 và mọi người cùng tang vật về trụ sở Công an để làm việc. Số ma túy Công an thu giữ tại phòng 701, D1 không biết là của ai. Kiểm tra điện thoại thu giữ của Bùi Thị Thùy D1, phát hiện các đoạn tin nhắn trao đổi với 01 đối tượng tên “Trần Nam A1” trên ứng dụng Telegram về việc mua bán ma túy và các tin nhắn, cuộc gọi đến số thuê bao của Nguyễn Tuấn L3.

Tại Cơ quan điều tra, **Trần Thị Thùy L2** khai phù hợp với Bùi Thị Thùy D1 về việc đã cung cấp ma túy Ketamine để cùng D1, Bùi Ngọc H9 (là người yêu của L2), Vũ Quang C (là người yêu của D1) sử dụng ma túy vào khoảng 08 giờ ngày 15/5/2023 tại phòng 402 số nhà A H, phường H, quận H, Hà Nội. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D1 rủ lên phòng 701 ở tầng 7. Tại đây, Thùy L2 thấy mọi người đang sử dụng ma túy “ke” và ma túy “nước vui”. Khoảng một tiếng sau, Thùy L2 thấy bát ma túy “nước vui” có sẵn trong phòng trước đó đã dùng hết nên Thùy L2 đã lấy một gói ma túy “nước vui” ở trên mặt bàn để mang đi pha ra bát cho mọi người sử dụng. Sau khi pha xong, Thùy L2 có sử dụng một lần ma túy “nước vui” rồi đi ngủ cho đến khi bị phát hiện bắt quả tang. Số ma túy Công an thu giữ tại Phòng 701, Thùy L2 không biết là của ai. Việc Thùy L2 lên phòng 701 cùng D1 để sử dụng ma túy là do Nguyễn Tuấn L3 rủ.

Tại Cơ quan điều tra, **Đỗ Đức L** khai: Khoảng 19 giờ ngày 14/5/2023, Đức L cùng vợ là Lưu Bích T3 đi ăn sinh nhật tại nhà một người bạn xã hội tên H8. Đức L thấy có khoảng 10 người nhưng chỉ biết vợ chồng H8, C, D1. Khoảng 14 giờ ngày 15/5/2023, Đức L được mọi người rủ đi đến A H, H, Hà Nội để tiếp tục uống rượu. Khi đến nơi, Đức L thấy D1 mở cửa và đưa mọi người lên phòng 701. Tại đây, Đức L phát hiện có một gói ma túy “nước vui” trong túi quần bên phải của mình nên Đức L đã để lên trên bàn, gần chỗ tivi rồi uống rượu và nằm ngủ. Quá trình ngủ, Đức L có tỉnh dậy và được một người (không rõ) cho L uống ma túy “nước vui”. Sau khi sử dụng ma túy, L tiếp tục ngủ đến đêm cùng ngày thì lực lượng công an vào kiểm tra bắt giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Tuấn L3** khai: Trưa ngày 15/5/2023, Tuấn L3 cùng với Đỗ Đức L, Dương Hoàng A, Lưu Bích T3, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Vũ T2 cùng nhau đi ăn tại phố B, quận H, Hà Nội. Trong khi ăn, L nhận được điện thoại của một người bạn tên T7 ở Thành phố Hồ Chí Minh nói sẽ ra Hà Nội chơi, khi nào T7 về khách sạn thì gặp Tuấn L3. Tuấn L3 nói với T7 để hỏi bạn bè xem có chỗ nào không thì đỡ phải ở khách sạn. Sau đó, Tuấn L3 gọi điện thoại hỏi phòng chỗ D1 vì biết D1 đang quản lý một phòng ở A H, H, Hà Nội. Sau khi gọi điện thoại trao đổi, D1 thông báo có phòng 701 ở số A H và bảo Tuấn L3 qua. Mọi người thống nhất sau khi ăn xong sẽ về 179 H để nghỉ ngơi và ăn uống với T7. Khoảng 12 giờ cùng ngày, D1 nhắn tin cho Tuấn L3 nội dung đã mua đồ uống và để trong phòng, nếu cần ăn uống gì thì D1 sẽ mua mang lên. Nhóm của Tuấn L3 di chuyển về đến A H thì gặp D1 ở dưới cửa rồi đưa lên phòng. Sau khi Tuấn L3 vào phòng, D1 nói cần gì thì gọi điện rồi cầm thẻ từ khóa cửa đi xuống dưới nhà. Tuấn L3 nằm ngủ trên ghế sofa trong phòng khách. Một lúc sau, Tuấn L3 tỉnh dậy thấy có bát chứa ma túy “nước vui” và đĩa chứa ma túy Ketamine trong phòng và

mọi người đang sử dụng. Tuấn L3 không biết số ma túy này của ai. L3 ngồi xuống để tự sử dụng ma túy “nước vui” và một ít Ketamine. Sau khi dùng ma túy xong, Tuấn L3 thấy đau đầu nên nằm ngủ ở giường bên trong phòng ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Tuấn L3 ngủ dậy và nhận được điện thoại của Trần Ngọc H4 bảo đang ở dưới phòng 402 địa chỉ A H. Do biết Tuấn L3 đang ở phòng 701 nên H4 cùng với C, D1 lên và vào trong phòng ngủ nói chuyện với Tuấn L3.

Tại cơ quan điều tra, **Vũ Quang C và Bùi Ngọc H9 đều khai:** Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14/5/2023, C đang nằm trong phòng ngủ thấy có người gọi điện cho D1 xuống lấy đồ. Một lúc sau, Dương bê bát ma túy “nước vui” pha với nước tăng lực màu tím, Trần Thị Thùy L2 mang đĩa vào phòng ngủ và cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy. C nằm ở trong phòng ngủ nên không biết ai là người pha ma túy nước vui. Thùy L2 mang đĩa vào và lấy ma túy Ketamine từ túi nilông ra đĩa, xào rồi dùng ống hút nhựa mời mọi người sử dụng (tất cả mọi người đều sử dụng ma túy nước vui và Ketamine). Ngoài ra, C và H9 còn khai Nguyễn Tuấn L3 sử dụng điện thoại của D1 để rủ C, H9 lên phòng 701 chơi “Cậu đang ở 402 à, lên 701 chơi với anh” với mục đích sử dụng ma túy.

Những người liên quan là Nguyễn Đình Q, Dương Hoàng A, Nguyễn Vũ T2, Nguyễn Hoài N, Triệu Tiến V, Lưu Bích T3, Hoàng Thị H6, Nguyễn Thanh T6, Lê Thị Thùy Đ, Nguyễn Thị Huệ T5, Phan Trọng N1, Phạm Thành T4, Bùi Đức H8, Nguyễn Thanh T6 đều khai không cung cấp chất ma túy, địa điểm, công cụ, phương tiện và không phải nộp tiền để sử dụng trái phép chất ma túy mà do Đỗ Đức L để ma túy trên mặt bàn và Trần Thị Thùy L2 giúp sức lấy ma túy pha cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 701 nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với khối lượng ma túy thu giữ tại phòng 701 được quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 như sau: 3,860 gam ma túy Cần sa = 0,015% (so với khối lượng tối thiểu quy định tại điểm c khoản 3 Điều 249 BLHS), 0,2468 gam ma túy Methamphetamine + 3,55 gam ma túy MDMA = 3,7968% (so với khối lượng tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS); 0,9935 gam ma túy Nimetazepam + 25,52 gam ma túy Ketamine = 26,51% (so với khối lượng tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 BLHS). Tổng các chất ma túy thu giữ tại phòng 701 được quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 so với khối lượng ma túy tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 30,3218% nên có đủ căn cứ xác định khối lượng ma túy này thuộc điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hiện chưa xác định được bị can cất giấu khối lượng ma túy nêu trên nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bổ

sung về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Chị Nguyễn Ánh Linh L4 khai: Tháng 12/2022, chị Linh L4 thuê phòng 701 nhà 179 H. Khi thuê phòng, chị Linh L4 làm 03 thẻ, 01 thẻ giao cho Bùi Thị Thùy D1 quản lý. Khoảng 10 giờ ngày 15/5/2023, D1 gọi điện cho chị Linh L4 hỏi mượn phòng của chị Linh L4 cho Tuấn L3 tiếp bạn. Do nghĩ Tuấn L3 tiếp bạn để ăn uống nên chị Linh L3 đồng ý. Chị Linh L3 không biết và cũng không liên quan đến việc các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng 701 nên Cơ quan điều tra không điều tra xử lý.

Đối với đối tượng tên “Trần Nam A1” bán ma túy cho Bùi Thị Thùy D1 trên ứng dụng T8, D1 khai không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng và chỉ thực hiện việc chuyển khoản qua tài khoản số 181940606666 tại Ngân hàng T9. Xác minh chủ tài khoản ngân hàng nêu trên là Nguyễn Thị Nam P. Tại Cơ quan điều tra, chị P khai: Khoảng tháng 8/2022, chị P làm thuê cho chị Bùi Thị H10 tại cửa hàng của chị H10 ở phường P, quận B, Hà Nội. Đến khoảng tháng 3/2023, chị H10 hỏi mượn căn cước công dân của chị P để đăng ký tài khoản ngân hàng T9 giao dịch với khách hàng. Chị Nam P đồng ý và cho chị H10 đăng ký online tài khoản T9 số 181940606666 đứng tên chị Nam P. Tháng 7/2023, chị Nam P nghỉ làm. Đến ngày 6/10/2023, do không muốn tài khoản đứng tên mình để cho người khác sử dụng nên chị P đến ngân hàng thực hiện thủ tục hủy số tài khoản trên. Chị P không biết ai là người sử dụng tài khoản trước khi chị P hủy số tài khoản. Tại Cơ quan điều tra, chị H10 khai: Chị Nam P là nhân viên bán quần áo ở cửa hàng của chị H10 tại số B ngõ A Cầu D, quận B, Hà Nội. Khoảng tháng 01/2023, chị H10 thấy một bài đăng trên mạng xã hội Facebook nội dung muốn thuê tài khoản ngân hàng T9 với giá 500.000 đồng. Chị H10 mượn căn cước công dân của chị P để đăng ký online tài khoản ngân hàng bằng số sim rác 0343245784. Sau đó, chị H10 nhắn cho người thuê các thông tin, mật khẩu liên quan rồi vứt bỏ sim rác trên đi, còn người thuê chuyển khoản 500.000 đồng cho chị H10. Do thời gian đã lâu, chị H10 giao dịch rất nhiều với khách hàng do làm công việc bán quần áo nên chị H10 không xác định được số tài khoản của người thuê nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Cáo trạng số 70/CT - VKS ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Đỗ Đức L, Bùi Thị Thùy D1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, Trần Thị Thùy L2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên cáo trạng truy tố Đỗ Đức L, Bùi Thị Thùy D1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; Trần Thị Thùy L2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 BLHS. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Đức L mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, u, n khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị Thùy D1 mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy L2 mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại đã cũ. *Tịch thu sung công:* 01 điện thoại kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím thu giữ của Bùi Thị Thùy D1; trả lại 01 điện thoại kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu thu giữ của Trần Thị Thùy L2; 01 điện thoại kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu xanh Đỗ Đức L.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả phân tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Lời khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố, phù hợp vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/5/2023, tại phòng 402 nhà số A H, phường H, quận H, Hà Nội, Bùi Thị Thùy D1 và Trần Thị Thùy L2 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người gồm Vũ Quang C và Bùi Ngọc H9.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 16/5/2023, tại phòng 701 nhà số A H, phường H, quận H, Hà Nội, Đỗ Đức L là người mang ma túy đến để trên bàn; Trần

Thị Thùy L2 là người lấy ma túy của Đỗ Đức L pha cho 06 người gồm Nguyễn Đình Q, Dương Hoàng A, Nguyễn Vũ T2, Nguyễn Hoài N, Triệu Tiến V, Lưu Bích T3, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Đức L và Bùi Thị Thùy D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Thị Thùy L2 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a,b khoản 2 điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo: trong vụ này có tính đồng phạm giản đơn, nên phân hóa vai trò của từng bị cáo.

- Đối với bị cáo Đỗ Đức L: Nhân thân đã có 01 tiền án đã được xóa, 01 tiền sự đã hết thời hiệu, mặc dù tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: khi đến phòng 701 bị cáo có ma túy để trong người nên đặt lên bàn rồi ngủ, không biết ai đã sử dụng ma túy của bị cáo nhưng lời khai của những người sử dụng ma túy có khai bị cáo đặt ma túy lên trên mặt bàn vào ngày 15.5.2023, Trần Thị Thùy L2 lấy ma túy của bị cáo để pha ra, tổ chức cho 06 người sử dụng gồm Nguyễn Đình Q, Dương Hoàng A, Nguyễn Vũ T2, Nguyễn Hoài N, Triệu Tiến V, Lưu Bích T3, nên mức hình phạt của bị cáo và mức hình phạt của Trần Thị Thùy L2 là tương đương nhau. Tuy nhiên bị cáo Thùy L2 tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức 02 lần là ngày 14.5.2023 và 15.5.2023 nên mức hình phạt của bị cáo Đức L thấp hơn mức hình phạt của bị cáo Thùy L2.

- Đối với bị cáo Bùi Thị Thùy D1: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo tổ chức cho Vũ Quang C và Bùi Ngọc H9 sử dụng ma túy ngày 15.5.2023.

- Đối với bị cáo Trần Thị Thùy L2: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy và tổ chức vào 02 ngày 14.5.2023 và 15.5.2023 nên mức hình phạt của bị cáo là cao nhất.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân nên Hội đồng xét xử phải xử phạt nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến thái độ khai báo thành khẩn của các bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Nhân thân bị cáo D1 và Thùy L2 chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Đức L có thư cảm ơn của phòng lao động thương binh và xã hội huyện P về việc thực hiện tốt công tác“ đền ơn đáp nghĩa, uống nước

nhớ nguồn“, có ông nội là liệt sỹ, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS; bị cáo D1 lập công chuộc tội, là người đang mang thai, bố bị cáo được tặng nhiều huân, huy chương nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm u, n khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 BLHS. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng khoản 5 điều 255 BLHS.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: không giải quyết.

[5] Về vật chứng: Đối với 03 sim điện thoại đã thu giữ của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy; các điện thoại đã thu giữ của các bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Đức L, Bùi Thị Thùy D1, Trần Thị Thùy L2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Đỗ Đức L.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, u, n khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự BLHS đối với bị cáo Bùi Thị Thùy D1.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị Thùy L2.

Áp dụng Điều 47 BLHS. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí đối với tất cả các bị cáo.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Đức L 07 (bảy) năm** tù, thời hạn tính từ ngày 16/5/2023.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thị Thùy D1 05 (năm) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến ngày 01/4/2024.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thùy L2 08 (tám) năm** tù, thời hạn tính từ ngày 16/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 sim điện thoại đã cũ, chất lượng hiện trạng không rõ

Tịch thu sung công: 01 điện thoại kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím thu giữ của Bùi Thị Thùy D1

Trả lại: 01 điện thoại kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu thu giữ của Trần Thị Thùy L2; 01 điện thoại kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu xanh Đỗ Đức L

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2024

4. Về án phí: Các bị cáo Đức L, bị cáo Thùy D1 và bị cáo Thùy L2: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai

Nơi nhận:

- Các bị cáo, NCQLVNVLQ
- VKSND quận Hoàn Kiếm + HN
- TAND Tp Hà Nội.
- Công an quận Hoàn Kiếm + HN.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.
- Lưu hồ sơ, văn phòng TAND quận Hoàn Kiếm

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đinh Thị Thu Hường